

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 102/2016/TT-BQP ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đăng ký, quản lý, sử dụng xe cơ giới trong Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 102/2016/TT-BQP ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đăng ký, quản lý, sử dụng xe cơ giới trong Bộ Quốc phòng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 102/2016/TT-BQP).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 102/2016/TT-BQP

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 5 như sau:

“2. Chữ ký hiệu biển số đăng ký: Được quy định riêng cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định tại Phụ lục II Thông tư này. Trường hợp thành lập mới cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo cơ quan chức năng đăng ký bổ sung theo quy định, bảo đảm thống nhất, chính quy”.

2. Bổ sung Điều 18a như sau:

“Điều 18a. Hồ sơ đăng ký thêm biển số xe quân sự, đối với xe phục vụ Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; xe nghiệp vụ của Tổng cục II, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội đã đăng ký biển số dân sự

1. Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng về việc đăng ký, cấp biển số xe quân sự.

2. Bản khai đăng ký xe theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I Thông tư này.

3. Bản sao y chứng nhận đăng ký, hồ sơ gốc của xe”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 19 như sau:

“2. Các trường hợp cấp biển số tạm thời có giới hạn tuyến đường theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục I Thông tư số 102/2016/TT-BQP, gồm:

a) Ô tô nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước trong quá trình trung chuyển, làm nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt;

b) Ô tô chạy khảo sát, thử nghiệm của đề tài, dự án thuộc các chương trình của Bộ Quốc phòng;

c) Ô tô cho, tặng; viện trợ; nhập khẩu phi mậu dịch; xe là quà tặng hoặc nhập khẩu là tài sản di chuyển”.

4. Bổ sung Khoản 3, Điều 19 như sau:

“3. Ngoài các quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 102/2016/TT-BQP, khi được Nhà nước giao nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt Thủ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định cấp biển số tạm thời theo yêu cầu nhiệm vụ.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Khoản 2, Điều 21 như sau:

“b) Bản khai đăng ký xe theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I Thông tư này (không áp dụng đối với trường hợp cấp lại biển số)”.

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 23 như sau:

“2. Người điều khiển xe quân sự, phải có giấy phép lái xe quân sự (người điều khiển xe mang biển số quân sự phục vụ Lãnh đạo Đảng, Nhà nước được phép sử dụng giấy phép lái xe dân sự) đúng quy định, hợp lệ; khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và quy định của Bộ Quốc phòng, bảo đảm an toàn tuyệt đối”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Điều 24. Điều kiện xe quân sự khi lưu hành

1. Khi tham gia giao thông phải bảo đảm đầy đủ các quy định, như sau:

a) Biển số đăng ký;

b) Chứng nhận đăng ký;

c) Tem kiểm định còn hiệu lực dán trên kính chắn gió;

d) Hệ thống số phụ;

đ) Giấy công tác xe;

e) Đối với xe vận chuyển hàng hóa phải có chứng từ hàng hóa. Trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật;

g) Sổ theo dõi hoạt động xe - máy.

2. Khi thực hiện nhiệm vụ huấn luyện thực hành lái xe, ngoài các quy định tại Khoản 1 Điều này, phải có:

a) Giấy phép xe tập lái;

b) Biển xe tập lái.

3. Trường hợp chạy thử nghiệm, phải có:

a) Lệnh sửa chữa hoặc kế hoạch chạy thử nghiệm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Biển báo “xe chạy thử” làm bằng tấm mica nền đỏ, chữ trắng (kích thước 297 mm x 210 mm) treo phía trước và phía sau xe.

4. Xe phục vụ Lãnh đạo Đảng, Nhà nước:

a) Biển số đăng ký;

b) Chứng nhận đăng ký theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I Thông tư này;

c) Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật”.

8. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I và Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 102/2016/TT-BQP như sau:

“a) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01 Phụ lục I quy định về Bản khai đăng ký xe (nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bổ sung Mẫu số 02 Phụ lục I quy định về Chứng nhận đăng ký xe phục vụ Lãnh đạo Đảng, Nhà nước quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Sửa đổi, bổ sung Phụ lục III quy định về ký hiệu biển số của các cơ quan, đơn vị (nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này)”.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2019.

2. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị (biển số và chứng nhận đăng ký xe quân sự có thay đổi ký hiệu) phải thực hiện xong việc cấp đổi biển số và chứng nhận đăng ký xe quân sự theo đúng quy định tại Thông tư này.

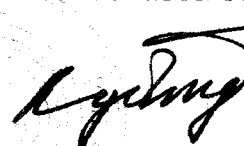
3. Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

4. Cục trưởng Cục Xe - Máy chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này. *Như*

Nơi nhận:

- Các Thủ trưởng Bộ và CNTCCT;
- Các Bộ: Công an, Giao thông vận tải;
- Các đầu mối trực thuộc Bộ;
- Các Cục: Quân lực, Quân huấn, Xe - Máy;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL/Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Công báo, Công TTĐT BQP;
- Lưu : VT, NCTH, Toan 93.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Bế Xuân Trường

Phụ lục I

MẪU BIỂU NGHIỆP VỤ ĐĂNG KÝ XE QUÂN SỰ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 172/2018/TT-BQP ngày 27 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

1. Mẫu số 01: Bản khai đăng ký xe.
2. Mẫu số 02: Chứng nhận đăng ký xe phục vụ Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.